

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28-8-2019

V/v: “Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tơ và ông Phạm Hữu Ái

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Nguyên - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 158/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc: “Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 31/2019/QĐ-ST ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Tạ Chiêu H**, sinh năm: 1976 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu phố 9, Tân An, Tx. La Gi, Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm: 1987 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Đá Mài 1, Tân Xuân, Hàm Tân, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Tạ Chiêu H trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị Thanh T quen biết và sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2013, không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống sau này, giữa ông và bà T có nhiều mâu thuẫn nên đã không còn chung sống với nhau. Do đó, ông yêu cầu Tòa án không công nhận ông và bà T là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung: Tạ Thiên P, sinh ngày: 20/10/2014 và Tạ Thiên K, sinh ngày: 17/01/2017. Ông yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu bà T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:* Bà thống nhất như lời trình bày của ông H. Bà và ông H sống chung với nhau từ năm 2013, nhưng không đăng ký kết hôn. Bà yêu cầu Tòa án không công nhận giữa bà và ông H là vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung: Tạ Thiên P, sinh ngày: 20/10/2014 và Tạ Thiên K, sinh ngày: 17/01/2017. Bà đồng ý giao con cho ông H nuôi, bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân cho rằng:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 41 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung: Do ông H và bà T không đăng ký kết hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa ông H và bà T là quan hệ vợ chồng. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao hai cháu P và cháu K cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Ông H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

- Ông Tạ Chiêu H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh T. Bà T đang cư trú tại Đá Mài 1, Tân Xuân, Hàm Tân, Bình Thuận. Quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ông H và bà T đều có đơn xin vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân:

Ông Tạ Chiêu H và bà Nguyễn Thị Thanh T quen biết và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2013, nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan thẩm quyền, nên hôn nhân giữa ông H và bà T không có giá trị pháp lý theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, không công nhận quan hệ giữa ông H và bà T là quan hệ vợ chồng.

[3] Con chung: Ông H và bà T có 02 con chung là cháu Tạ Thiên P, sinh ngày: 20/10/2014 và cháu Tạ Thiên K, sinh ngày: 17/01/2017. Ông H và bà T

cùng thỏa thuận giao cả hai cháu cho ông H nuôi dưỡng, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 9, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Chiêu H.

1. Quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa ông Tạ Chiêu Hiền với bà Nguyễn Thị Thanh T là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Tạ Chiêu H và bà Nguyễn Thị Thanh T, giao cháu Tạ Thiên P, sinh ngày: 20/10/2014 và Tạ Thiên K, sinh ngày: 17/01/2017 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Thanh T được quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, bà Nguyễn Thị Thanh T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ theo quy định.

Về cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Tạ Chiêu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0024892 ngày 05/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân, ông H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phương